

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3295/SNN-CCPTNT ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn bản giấy hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Qua nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽¹⁾, Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền, sự cần thiết ban hành

Căn cứ quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14 tháng 6 năm 2022⁽²⁾, Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 để quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Trong quá trình địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND, các cơ quan Trung ương tiếp tục ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để hướng dẫn thực hiện việc hỗ trợ các hoạt động

⁽¹⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

⁽²⁾ Mục 5 Văn bản số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025⁽³⁾. Trong các văn bản mới được ban hành, tiếp tục quy định nội dung hỗ trợ, trình tự thủ tục hỗ trợ... Vì vậy, để đảm bảo đầy đủ nội dung hỗ trợ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND là cần thiết, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh:

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết (*thể hiện qua tên gọi và tên Điều 1*) chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể, theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP chỉ có văn bản quy phạm pháp luật **sửa đổi, bổ sung một số điều** của văn bản quy phạm pháp luật khác. Tuy nhiên, qua tên gọi và tên Điều 1 của dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung **một số nội dung** của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND. Như vậy, việc dự kiến tham mưu như trên là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết.

Theo quan điểm của Sở Tư pháp, tên gọi dự thảo Nghị quyết cần biên tập lại theo hướng sau⁽⁴⁾: “*Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021- 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum*”. Khi biên tập lại tên gọi dự thảo Nghị quyết như trên, cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại tên gọi Điều 1 dự thảo cho phù hợp.

2.2. Đối tượng áp dụng: Đối tượng áp dụng dự thảo Nghị quyết phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

⁽³⁾ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

⁽⁴⁾ Việc biên tập lại của Sở Tư pháp chỉ mang tính tham khảo đối với cơ quan chủ trì soạn thảo.

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và cơ bản thống nhất với các văn bản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau:

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo với lý do đã được cơ quan thẩm định trình bày tại điểm 2.1, mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Thời điểm dự kiến thông qua Nghị quyết đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại cho chính xác, đúng quy định của pháp luật. Cụ thể, dự thảo Nghị quyết ghi: “*Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XII, Kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026*”. Đề nghị biên tập lại là:

*“Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XII,
Kỳ họp chuyên đề”*

3.3. Phần căn cứ ban hành văn bản đề nghị đề nghị loại bỏ căn cứ: Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ... Lý do: Đây không căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trường hợp cần thiết, biên tập lại là: “***Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ...***”. Bên cạnh đó, đề nghị ghi đúng người có thẩm quyền ban hành văn bản⁽⁵⁾.

3.4. Điều 2 dự thảo Nghị quyết tên gọi là: “*Quy định chuyển tiếp*”. Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung Điều 2 không quy định việc xử lý đối với các dự án, kế hoạch liên kết đã được lựa chọn, phê duyệt, thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND. Nội dung Điều 2 quy định việc tiếp tục thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND và điều này là không cần thiết vì những nội dung của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND không được sửa đổi, bổ sung đương nhiên được tiếp tục thực hiện. Từ những lý do trên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh có quy định đối với các dự án, kế hoạch liên kết đã được lựa chọn, phê duyệt, thực hiện theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND. Trường hợp không tham mưu quy định vấn đề trên, đề nghị xem xét, loại bỏ Điều 2 dự thảo.

3.5. Khoản 3 Điều 3 dự kiến Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, **kỳ họp thứ 4** thông qua. Tuy nhiên, theo Thông báo số 59/TB-TTHĐND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân, dự thảo Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp

⁽⁵⁾ Người có thẩm quyền ban hành Thông tư là Bộ trưởng mà không phải Bộ

chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét biên tập lại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với kỳ họp xem xét, thông qua của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Tư pháp cũng nhận thấy, khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định: “*Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành*”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽⁶⁾, văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành. Dự thảo Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định nêu trên và quy định tại khoản 1 Điều 38, Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thời điểm cụ thể có hiệu lực của văn bản cho phù hợp, đúng quy định.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽⁷⁾ và Mẫu số 36 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày đúng. Cụ thể:

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo gộp chung các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 1 thành 01 khoản và biên tập lại theo hướng sau:

“1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 3 như sau:

“b) Đối với Chương trình....”

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 3 như sau:

“c) Đối với Chương trình....”

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3 như sau:

“a) Đối với Chương trình....”

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày kỹ thuật viện dẫn văn bản theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)⁽⁸⁾.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

⁽⁶⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

⁽⁷⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

⁽⁸⁾ Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.

Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết⁽⁹⁾; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Công thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh** xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được cơ quan thẩm định nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình *(trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định)*. Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Kính gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&PBPL/STP.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG XDKTr&TDTPL

Vũ Quốc Thịnh

⁽⁹⁾ Theo thông tin tại Công văn số 3295/SNN-CCPTNT ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.